

Hà Nội, ngày 04 tháng 5 năm 2026

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 3 – HÀ NỘI

Căn cứ Điều 212, Điều 213 và Điều 397 Bộ luật Tố tụng dân sự;
Căn cứ vào Điều 55; Điều 81; Điều 82 và Điều 88 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc hôn nhân gia đình thụ lý số 585/2026/TLST-HNGĐ ngày 22 tháng 4 năm 2026 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận nuôi con, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc Hôn nhân gia đình:

- Anh **Phạm Văn K**, sinh năm 1993, CCCD số: 035093003139 .

Nơi thường trú: **Số C, ngõ D Y (C Tổ E), phường V, thành phố Hà Nội.**

- Chị **Đỗ Hồng C**, sinh năm 1995, CCCD số: 033195011937.

Nơi thường trú: **Số C, ngõ D Y (C Tổ E), phường V, thành phố Hà Nội.**

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Anh **Phạm Văn K** và chị **Đỗ Hồng C** đăng ký kết hôn tại **UBND phường Y, thị xã D, tỉnh Hà Nam** (nay là **UBND phường Đ, tỉnh Ninh Bình**) theo Giấy chứng nhận kết hôn số 55 ngày 03 tháng 12 năm 2020 trên cơ sở kết hôn tự nguyện, không có sự ép buộc. Sau khi kết hôn, hai vợ chồng chung sống hạnh phúc với nhau. Đến khoảng đầu năm 2025, hai vợ chồng phát sinh nhiều mâu thuẫn, nguyên nhân là do vợ chồng không hoà hợp về tính cách, quan điểm sống, bất đồng nhiều mặt, cãi vã thường xuyên. Nay, anh, chị nhận thấy mâu thuẫn của anh, chị đã trầm trọng, cuộc sống hôn nhân không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được nên cùng đề nghị Tòa án công nhận thuận tình ly hôn.

Sự thỏa thuận của anh chị là tự nguyện, không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa:

Anh **Phạm Văn K** và chị **Đỗ Hồng C**

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về con chung: Anh **Phạm Văn K** và chị **Đỗ Hồng C** cùng xác nhận có 02 con chung là cháu **Phạm Minh K1**, sinh ngày 06 tháng 01 năm 2022 và cháu **Phạm Khánh V**, sinh ngày 31 tháng 10 năm 2023.

Sau khi ly hôn, anh **Phạm Văn K** và chị **Đỗ Hồng C** thống nhất thỏa thuận giao các con chung là cháu **Phạm Minh K1** và cháu **Phạm Khánh V** cho bố là anh **Phạm Văn K** trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cho đến khi các con chung đủ tròn 18 tuổi hoặc khi có sự thay đổi khác.

Người không trực tiếp nuôi con chung là chị **Đỗ Hồng C** được quyền đi lại, thăm nom chăm sóc con chung không do mình nuôi dưỡng không ai được cản trở.

- Về cấp dưỡng: Anh **Phạm Văn K** và chị **Đỗ Hồng C** xác nhận: tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về tài sản chung, nhà đất chung: Anh **Phạm Văn K** và chị **Đỗ Hồng C** xác nhận không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về vay nợ chung: Anh **Phạm Văn K** và chị **Đỗ Hồng C** xác nhận không vay nợ ai chung và cũng không cho ai vay nợ chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

3. Về lệ phí: Anh **Phạm Văn K** tự nguyện chịu cả 300.000 (ba trăm nghìn) đồng lệ phí hôn nhân sơ thẩm. Được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 (ba trăm nghìn) đồng nộp tại Biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0009836 ngày 22 tháng 4 năm 2026 tại Phòng thi hành án dân sự khu vực 3 – Hà Nội. Anh **K** đã nộp đủ lệ phí giải quyết việc Hôn nhân gia đình sơ thẩm.

4. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- VKSND khu vực 3 – Hà Nội;
- UBND phường Đồng Văn, tỉnh Ninh Bình (GCNKH số 55 ngày 03/12/2020)
- Lưu hồ sơ./.

THẨM PHÁN

Trần Thị Kim Cúc